

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 11/2022/HS-ST

Ngày: 27 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Thái Kim Thoa.

Ông: Đinh Văn Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Loan là Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

ĐINH THỊ L, sinh năm 1981, tại Bình Định; nơi cư trú: thôn 4, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: H'rê; giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L (chết) và bà Đinh Thị N, sinh năm 1952; có chồng tên Mang K, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Minh Vương, sinh năm 1975, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4 huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn C, sinh năm 1971 - Chủ tịch UBND xã A; nơi cư trú: thôn 2, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Những người làm chứng:

1. Ông: Đinh Văn É (Dũng), sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn 4, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Bà: Đinh Thị N, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn 1, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Dự án Hồ chứa nước Đồng Mít thuộc xã An Dũng, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, hộ gia đình bà Đinh Thị L chuyển về khu tái định cư và được Nhà nước cấp giao đất rừng để sản xuất. Ngày 17/7/2021, bà Đinh Thị L, ông Đinh Văn H và ông Đinh Văn L cùng ở thôn 4, xã A, huyện An Lão được Ban quản lý Dự án Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định giao đất tại khu vực dưới làng cũ Suối Cun, thuộc thôn 4, xã A, huyện An Lão, hộ bà L được nhận với diện tích 26.835,2 m². Quá trình giao nhận đất, bà L đã được cán bộ giao đất là ông Lê Quang T và ông Trần Đình P xác định các ranh giới của thửa đất, bà L có dùng rựa phát và sơn để làm dấu các ranh mốc. Khu đất của bà L được giao trước đây là khu vực rừng đã bị phá và khai thác gỗ keo để mọc chồi, tiếp giáp với rừng tự nhiên tại lô 6.1, thuộc lô 6, khoảnh 5, tiểu khu 9, xã An Hưng, chức năng rừng phòng hộ nên ông P và ông T đã căn dặn bà L không được phát vào rừng tự nhiên. Sau khi nhận đất, bà L tiến hành phát dọn và thấy khu vực rừng tự nhiên bằng phẳng, đất tốt nên bà L nảy sinh ý định phát lấn vào khu vực này để làm rẫy.

Từ ngày 27/7/2021 đến ngày 30/7/2021, bà L mỗi ngày thuê khoản 20 người phát dọn 26.835,2 m² diện tích đất được cấp và phá rừng tự nhiên mở rộng thêm với diện tích 12.800 m², để làm rẫy (thời điểm bà L phá rừng, ông Mang K chồng bà L đã bỏ nhà đi, không biết việc bà L phá rừng). Những người được bà L thuê, bà chỉ biết tên hai người là ông Đinh Văn É (Dũng) ở thôn 4, xã A và bà Đinh Thị N ở thôn 1, xã A còn số người khác bà L không biết tên vì bà mới về nơi ở mới. Những người làm công, làm theo sự chỉ dẫn của bà L, họ không biết bà L phá rừng trái phép mà nghĩ bà L được giao đất. Dụng cụ mà những người đi làm thuê cho bà L là rựa, còn bà L trực tiếp chỉ đạo công làm và chuẩn bị một cái rựa, một máy cưa lóc (loại máy cưa cầm tay) để nhờ công hạ cây. Bà L trả tiền công mỗi ngày/1 người là 250.000 đồng đối với nam, mỗi ngày/1 người 230.000 đồng đối với nữ. Sau khi phá rừng xong, bị lực lượng chức năng phát hiện.

Tại thông báo số 115/TB-TTQH ngày 13/9/2021 của Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Định xác định diện tích rừng bị thiệt hại tại lô 6.1, khoảnh 5, tiểu khu 9, xã An Hưng là 12.800 m², chức năng rừng phòng hộ, trữ lượng rừng bị thiệt hại là 78,3 m³, rừng thường xanh nghèo.

Tại kết luận số 14/KLĐG ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, xác định tổng giá trị rừng bị thiệt hại là 258.560.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSAL, ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Đinh Thị L về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Thị L về tội “Hủy hoại rừng” và áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 3 Điều 243, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Thị L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Hủy hoại rừng”. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho UBND xã An Hưng 200.000.000 đồng. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 cái rựa có phần cán dài 27cm, phần khuy dài 08cm, lưỡi rựa dài 25cm, bản lưỡi 04cm; 01 cưa máy cầm tay màu trắng, cam hiệu FUJIKAWA 6200 (đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 dây xích dùng trong máy cưa lốc cầm tay dài 132cm.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị L khai nhận có hành vi phá rừng phòng hộ đầu nguồn thuộc UBND xã An Hưng quản lý. Bị cáo nhận tội và nhờ người bào chữa tranh luận.

Ý kiến của người bào chữa: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp cho cơ quan chức năng sớm kết thúc vụ án, biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả. Hiện tại bị cáo là lao động chính trong gia đình, thuộc diện hộ nghèo theo quy định của chính phủ, là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội, nhân thân tốt thể hiện việc chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, m khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Về bồi thường xin HĐXX xem xét.

Ý kiến của nguyên đơn dân sự: ông Đinh Văn C-Chủ tịch UBND xã A trình bày: Bị cáo L hủy hoại rừng tại lô 6.1, khoảnh 5, tiểu khu 9, xã An Hưng là 12.800 m², chức năng rừng phòng hộ, trữ lượng rừng bị thiệt hại là 78,3 m³, rừng thường xanh nghèo do UBND xã An Hưng quản lý. Tuy nhiên, việc quản lý và bảo vệ rừng của cấp chính quyền địa phương chưa được nghiêm, đã xảy ra sự việc phá rừng nên cũng có

một phần lỗi. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường cho UBND xã An Hưng số tiền là 200.000.000 đồng.

Bị cáo thống nhất bồi thường số tiền 200.000.000 đồng theo yêu cầu của UBND xã An Hưng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo hứa sẽ không vi phạm nữa, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ ngày 27/7/2021 đến ngày 30/7/2021, Đinh Thị L đã thuê công dùng rựa, cưa máy phát hạ cây rừng tự nhiên, gây thiệt hại với diện tích 12.800 m² tại lô 6.1, thuộc lô 6, khoảnh 5, tiểu khu 9 xã An Hưng, huyện An Lão chức năng rừng phòng hộ, gây thiệt hại 258.560.000 đồng. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Đinh Thị Lương về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn đến môi trường sinh thái, đã xâm phạm trực tiếp đến sự bền vững và ổn định của môi trường; gây ra hậu quả rất nghiêm trọng cho môi trường sinh thái, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tính tham lam, xem thường mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp hủy hoại rừng phòng hộ đầu nguồn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) xã An Hưng quản lý. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả bằng việc giao nộp 2.000.000 đồng tại Cơ quan cảnh sát điều tra huyện An Lão nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là nữ giới, người dân tộc thiểu số, nhận thức xã hội và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính, gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường 200.000.000 đồng, nên được HĐXX chấp nhận.

[6.2] Giao cho UBND xã An Hưng tiếp tục quản lý, bảo vệ diện tích 12.800 m² rừng tại lô 6.1, thuộc lô 6, khoảnh 5, tiểu khu 9 (do bị cáo Đinh Thị Lương xâm hại).

[7] Về xử lý vật chứng: 01 cái rựa có phần cán dài 27cm, phần khuy dài 08cm, lưỡi rựa dài 25cm, bản lưỡi 04cm; 01 cửa máy cầm tay màu trắng, cam hiệu FUJIKAWA 6200 (đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 dây xích dùng trong máy cửa lốc cầm tay dài 132cm đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, còn giá trị nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[8] Đối với ông Đinh Văn É, bà Đinh Thị N và một số người khác phá rừng cho bà L. Tuy nhiên, quá trình phá rừng bà L nói với họ là đất bà L được nhà nước cấp, những người này không biết bà L phá rừng trái phép, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đồng phạm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí DSST và HSST: Bị cáo Đinh Thị L là cá nhân thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng điểm, khoản, Điều và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[11] Người bào chữa đề nghị áp dụng điểm, khoản, Điều và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX. Tuy nhiên, việc đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Đinh Thị L phạm tội “Hủy hoại rừng”.
2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Đinh Thị L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Thị L phải bồi thường thiệt hại cho UBND xã An Hưng 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).
4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng tạm gửi tại Kho bạc nhà nước An Lão, tỉnh Bình Định để đảm bảo thi hành án (theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 28/12/2021 của kho bạc nhà nước An Lão).
5. Giao cho UBND xã An Hưng tiếp tục quản lý, bảo vệ diện tích 12.800 m² rừng bị xâm hại tại lô 6.1, thuộc lô 6, khoảnh 5, tiểu khu 9.
6. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 cái rựa có phần cán dài 27cm, phần khuy dài 08cm, lưỡi rựa dài 25cm, bản lưỡi 04cm; 01 cửa máy cầm tay màu trắng, cam hiệu FUJIKAWA 6200 (đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 dây xích dùng trong máy cửa lốc cầm tay dài 132cm (theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/3/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Lão và Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão).
7. Về án phí: Bị cáo Đinh Thị L được miễn toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.
8. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
9. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:
 - 9.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

9.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- CQ CSĐT Công an huyện An Lão;
- CQ THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Nghiên

